

Ngày 31/12/2024	4,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	-17.5%	-21.5%

2024	
ROE	4.3%
	+/- YoY ▲ 2.7%

Q4/24			
DT thuần	74.4	QoQ ▼ 213 ▼ 74.1%	YoY ▼ 287 ▼ 79.4%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	669
	YoY ▼ 275 ▼ 29.1%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	4.65	QoQ ▼ 52.7 ▼ 91.9%	YoY ▼ 96.4 ▼ 95.4%
	tỷ VNĐ		

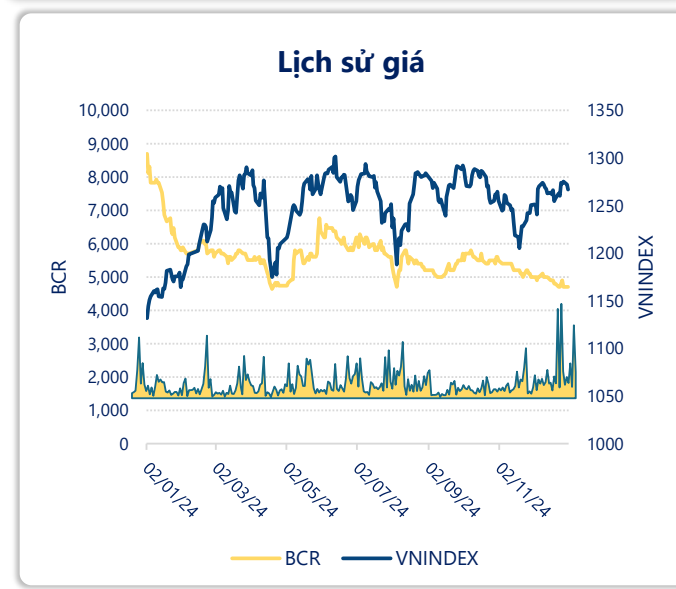
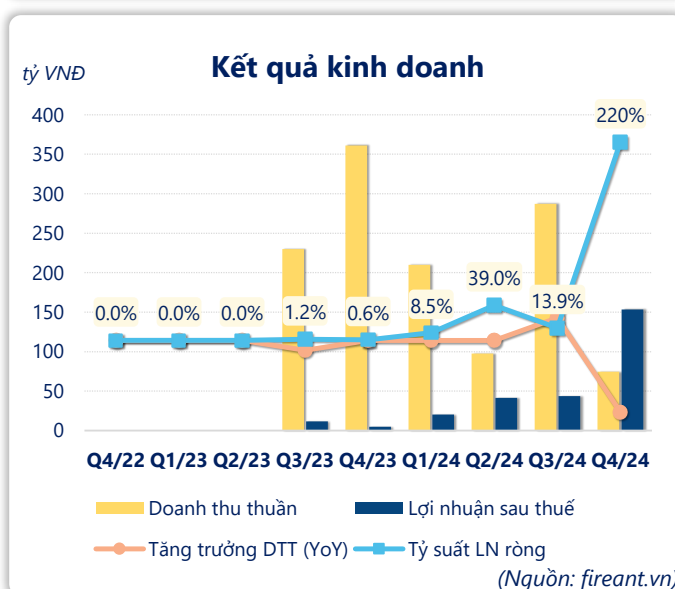
2024	
LN gộp	128
	YoY ▼ 148 ▼ 53.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	172	QoQ ▲ 117 ▲ 215%	YoY ▲ 159 ▲ 1266%
	tỷ VNĐ		

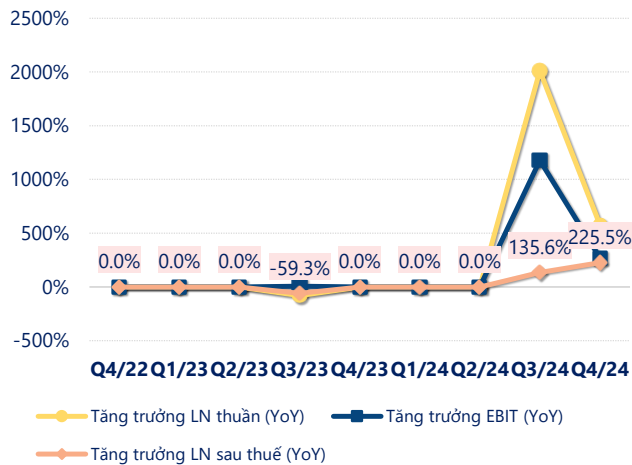
2024	
LN thuần	283
	YoY ▲ 112 ▲ 65.1%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	153	QoQ ▲ 109 ▲ 251%	YoY ▲ 148 ▲ 3124%
	tỷ VNĐ		

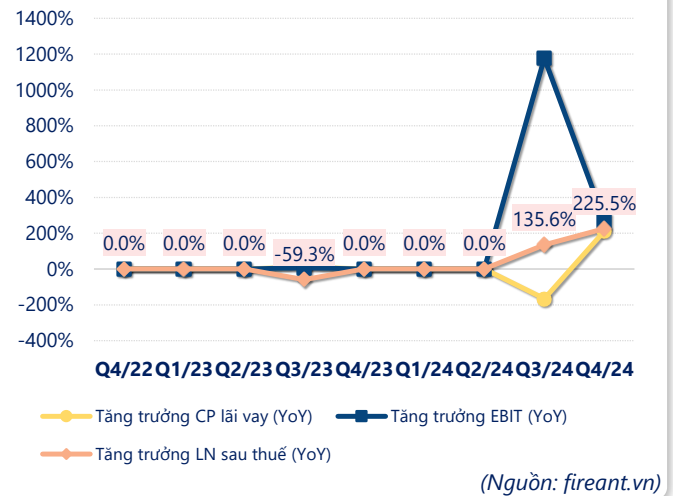
2024	
LN sau thuế	259
	YoY ▲ 121 ▲ 87.8%
	tỷ VNĐ



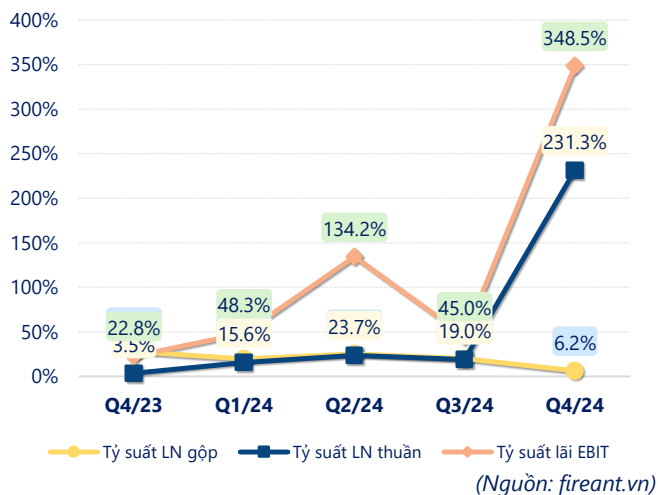
Tăng trưởng lợi nhuận



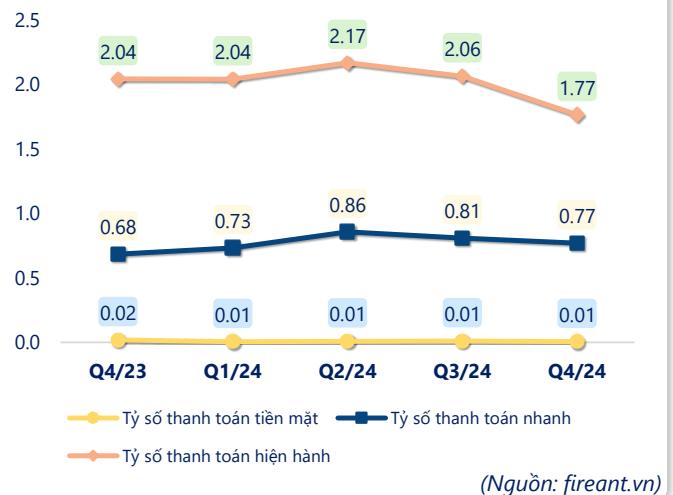
Tăng trưởng chi phí



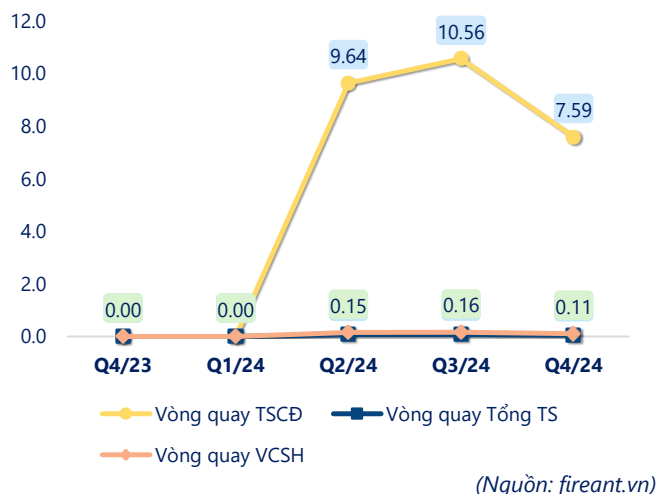
Tỷ suất lợi nhuận



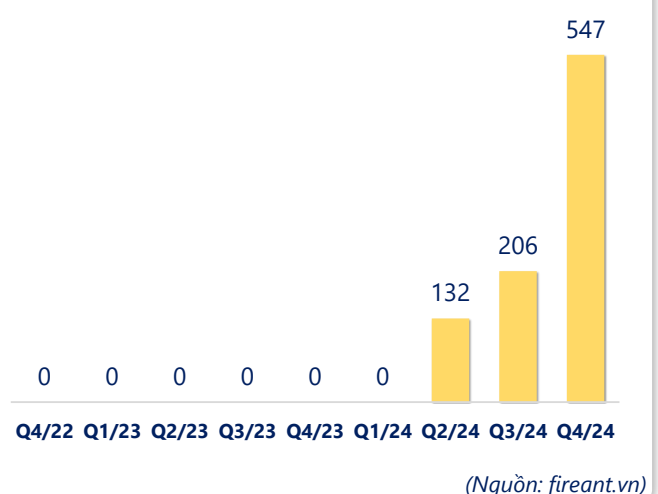
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.4	361	-79.4%	669	944	-29.1%
Giá vốn hàng bán	69.8	261	-73.3%	542	668	-19.0%
Lợi nhuận gộp	4.65	101	-95.4%	128	276	-53.8%
Doanh thu HĐTC	215	199	8.1%	718	692	3.8%
Chi phí TC	131	105	24.6%	454	549	-17.3%
Chi phí lãi vay	90.5	71.1	27.3%	314	299	5.0%
LN trong công ty LKLD	137	-122	213%	57.7	-53.8	207%
Chi phí bán hàng	18.2	24.2	-24.6%	78.8	109	-27.4%
Chi phí QLDN	35.8	35.5	0.9%	87.3	85.1	2.6%
LN thuần từ HĐKD	172	12.6	1266%	283	171	65.1%
Lợi nhuận khác	-3.33	-1.42	-135%	24.2	-10.9	323%
LN trước thuế	169	11.2	1407%	307	160	91.3%
Lợi nhuận sau thuế	153	4.76	3124%	259	138	87.8%
LNST của CĐ cty mẹ	163	2.00	8072%	259	89.3	190%

(Nguồn: fireant.vn)

